

Số: 182/KH-MNHP

Mạo Khê, ngày 25 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số trong Trường Mầm non Hoa Phượng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện chuyển đổi số thị xã Đông Triều năm 2024; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 519/KH-PGDĐT ngày 22/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chuyển đổi số Ngành giáo dục năm 2024; trường Mầm non Hoa Phượng xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong trường Mầm non Hoa Phượng năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thúc đẩy chuyển đổi số (CDS) Ngành giáo dục thị xã Đông Triều năm 2024 theo các mục tiêu đã đặt ra trong Kế hoạch chuyển đổi số của Sở GDĐT, UBND thị xã Đông Triều, phù hợp với đặc thù, điều kiện của Ngành Giáo dục thị xã Đông Triều;

b) Thực hiện kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 (nội dung triển khai năm 2024) nhằm tạo đột phá trong hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; tạo tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục; kế thừa, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng Phòng Giáo dục điện tử, các nhiệm vụ trong kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đã và đang triển khai.

c) Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhà trường gắn với sử dụng các nền tảng số, xây dựng tài nguyên số dùng chung; tham gia phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của thị xã, tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Bám sát các Kế hoạch của Sở, UBND thị xã, PGD triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước các nhiệm vụ đã xác định theo lộ trình; đảm bảo hiệu quả, lấy người học, cán bộ quản lý và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

b) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong công tác

chuyển đổi số, đặc biệt là người đứng đầu, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

c) Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT đến trường. Các kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số phải đảm bảo đồng bộ, phù hợp với kế hoạch này.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU:

1. Phát triển Chính quyền số trong giáo dục:

(1) 100% thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo do cấp huyện giải quyết đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.

(2) Nhà trường vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

(3) 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo¹ được cập nhật trực tuyến và chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Sở GDĐT, UBND thị xã, Phòng GD&ĐT.

(4) Đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu với Phòng GD&ĐT; 100% cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh được cập nhật đầy đủ thông tin và xác thực với hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

2. Phát triển xã hội số trong giáo dục:

(5) Chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

Phấn đấu 100% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM).

(6) Triển khai cho nhà giáo sử dụng chữ ký số, trong đó phấn đấu 30% nhà giáo sử dụng chữ ký số.

3. Xây dựng trường học số:

*** Chuyển đổi số trong dạy và học:**

(7) Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: tổ chức hoạt động dạy và học, hội họp trực tuyến; phấn đấu trên 80% học sinh, mỗi nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

(8) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

*** Chuyển đổi số trong quản trị trường học:**

(9) Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số:

- Nhà trường áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến.

- Đạt 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu:

(10) Cơ sở dữ liệu nhà trường được kết nối thông suốt, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

5. Phát triển nhân lực số:

(11) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

a) Hiệu trưởng giao cho đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường phụ trách CNTT chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị mình phụ trách.

BGH trường tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, thị xã về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học và người học về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường.

b) Hiệu trưởng giao đồng chí Nguyễn Thị Mai Phương tổ chức các hội nghị, chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; các khóa bồi dưỡng, kỹ năng số, xây dựng năng lực số cho cán bộ quản lý các nhà trường, đội ngũ giáo viên, học sinh.

c) Tổ chức ngày hội ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ cách làm, sản phẩm thực tế để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

d) Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên Phòng Giáo dục điện tử và các website của nhà trường; tăng cường đưa tin, viết bài về các hoạt động chuyển đổi số tiêu biểu trong ngành.

e) Tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của trường.

2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong

hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục:

a) Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp Phòng GD&ĐT thị xã hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học của giáo viên (sử dụng các phần mềm, ứng dụng di động trong hoạt động giáo dục và giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin để ra đề kiểm tra, chấm bài; khai thác dữ liệu và phân tích kết quả học tập của học sinh; số hóa học liệu, xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng trực tuyến...). Xây dựng hướng dẫn sử dụng nền tảng học, giao tiếp trực tuyến phục vụ học phụ huynh học sinh, sinh hoạt tổ chuyên môn và các hoạt động quản lý khác của nhà trường.

b) Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và học tập; quy chế về ứng xử trên môi trường mạng cho học sinh và giáo viên. Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

c) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt.

đ) Nghiên cứu xây dựng đề án thuê dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên.

e) Hướng dẫn sử dụng, cập nhật nội dung cổng thông tin điện tử của ngành và trường.

g) Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tử trong trường theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo:

a) Rà soát để đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số (đường truyền internet, điểm phát wifi, mạng LAN,...), trang thiết bị (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động, ...) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo tại nhà trường; tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới nhà trường; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

B, Ứng dụng công nghệ thông tin, trường học thông minh thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá tình trạng thiết bị để sửa chữa kịp thời, khai thác triệt để các thiết bị cho các nhiệm vụ chuyên đổi số.

Có kế hoạch và giải pháp phù hợp nhằm khai thác hiệu quả các thiết bị của hệ thống phòng học thông minh, phòng học tương tác để triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số, đặc biệt là việc xây dựng học liệu số, dạy học và quản trị nhà trường. (nội dung này tùy vào tình hình nhà trường tại các thời điểm)

4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

a) Thực hiện hiệu quả hướng dẫn tại Thông tư số 09², trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau: Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước. Sử dụng nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS) phù hợp, phát huy tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục; có giải pháp tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở trường.

Tiếp tục cập nhật, chia sẻ, sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống Trung tâm dữ liệu - bài giảng điện tử của Ngành Giáo dục thị xã Đông Triều tại địa chỉ: <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn/home>, của tỉnh tại địa chỉ <http://lv.quangninh.edu.vn> cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

b) Chủ động lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của trường.

c) Triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số, triển khai mô hình dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp (Blended Learning, Hybrid Learning) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning). Đặc biệt, đẩy mạnh triển khai phương pháp này đối với các trường thuộc dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong ngành giáo dục, dự án trường học thông minh để khai thác phòng học được trang bị, các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến một cách triệt để.

d) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; nếu nhà trường có đủ điều kiện đăng ký thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

đ) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức

dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục rà soát chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học; xây dựng mô hình phòng studio một cách linh hoạt phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

f) Tăng cường sử dụng, chia sẻ, kết nối Phòng Giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/home> liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

5. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục:

a) Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ trường, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>; khai thác dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

b) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu từ các cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTP, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

c) Khai thác sử dụng các chức năng được xây dựng thành các phân hệ trên phần mềm Quản lý trường học trực tuyến: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện để phục vụ công tác quản lý.

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong trường:

a) Phối hợp tổ chức tập huấn và triển khai phần mềm Quản lý văn bản tại địa chỉ <http://congchuc.quangninh.gov.vn> tới tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt trong toàn ngành và các cơ quan quản lý nhà nước; tiếp tục sử dụng, phát huy ưu điểm của hệ thống email tên miền @dongtrieu.edu.vn; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b) HT giao đồng chí Nguyễn Thị Mai Phương liên hệ với Ban Cơ yếu chính phủ đề nghị cấp, đổi chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên có nhu cầu và thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên toàn trường.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng:

a) Lập, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của các Hệ thống thông tin (Hệ thống mạng LAN nội bộ, các trang thông tin và website của đơn vị trực thuộc) trong toàn trường theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của ngành và các cơ sở giáo dục; tiến tới quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. Triển khai các giải pháp kỹ thuật cần thiết đối với hệ thống mạng, hệ thống máy tính, trang thông tin điện tử và hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

8. Phát triển nguồn nhân lực:

a) Triển khai chuẩn kỹ năng số, khung năng lực số cho giáo viên, tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh, thị xã.

b) Triển khai giáo dục STEM/STEAM trong trường; phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp thông qua hình thức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

c) Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong nước, đẩy mạnh hợp tác với Trường Đại học Hạ Long, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN:

1. Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; xây dựng học liệu số; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng tỉ trọng dạy học trực tuyến theo mục tiêu; triển

khai dạy học và quản lý nhà trường trên nền tảng số.

2. Triển khai chữ ký số đối với giáo viên và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số tại trường

5. Sửa chữa cơ sở vật chất, máy móc đồ dùng, thiết bị CBNTT bị hỏng, kiểm tra hệ thống mạng đảm bảo hoạt động thường xuyên; kiểm tra việc thực hiện của CBGVNV và học sinh, nghiêm túc đưa vào đánh giá xếp loại thực hiện nội dung này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển cân đối hàng năm cho trường, để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch.

2. Nguồn tự chủ của trường chi cho các nhiệm vụ triển khai tại trường.

3. Nguồn kinh phí xã hội hóa huy động thực hiện đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban giám hiệu nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trong nhà trường.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học có hiệu quả.

- Giao cho các đồng chí lãnh đạo, TTCM, TPCM tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí và chủ động bố trí, cân đối kinh phí đầu tư, đồng thời huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cơ sở giáo dục để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục.

Giao cho đồng chí Phó HT phụ trách CNTT thực hiện báo cáo sơ kết và tổng kết (hoặc theo yêu cầu) tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch về Phòng GD&ĐT thị xã để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Giao cho nhân viên kế toán thực hiện đăng ký mua sắm tập trung máy tính cho CBGVNV.

Các đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách nhóm lớp triển khai hướng dẫn việc ứng dụng CNTT tới GVNV tổ phụ trách, tập huấn cho GVNV tổ (nếu có đề xuất)

- Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn, tiếp cận các phần mềm và cách tương tác trên các trang trực tuyến.

2. Giáo viên, nhân viên nhà trường:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trong nhà trường.

CBQL, nhân viên phụ trách phòng kismats có trách nhiệm bảo vệ, đảm bảo vệ sinh, tham mưu trong việc quản lý, bảo trì, sửa chữa máy tính trong phòng tin.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đoàn thể, CB, GV, NV báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để có phương án giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trong trường Mầm non Hoa Phượng, Hiệu trưởng đề nghị các tổ chuyên môn bộ, các đồng chí CBGVNV trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về lãnh đạo trường để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(b/c);
- Chi Bộ(b/c);
- Hội đồng Trường(b/c);
- CBGVNV trường (t/h);
- Lưu: VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Mai Phương

PHỤ LỤC I
Chỉ tiêu Chuyển đổi số Ngành giáo dục thị xã Đông Triều năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số trong giáo dục				
1	100% thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo do cấp huyện giải quyết đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng	
2	Các cơ quan quản lý giáo dục vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng	
3	100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo được cập nhật trực tuyến và chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Sở GD&ĐT, UBND thị xã, Phòng GD&ĐT.	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng	
4	100% cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu với Phòng GD&ĐT; 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh được cập nhật đầy đủ thông tin và xác thực với hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.	07/2024	Bộ phận TCCB, CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng	
II	Phát triển xã hội số trong giáo dục				
1	100% các cơ sở giáo dục chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% số tiền học phí và các	04/2024	Bộ phận Kế toán (KT)		

TT	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học của các cơ sở giáo dục thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM).				
2	100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã thực hiện triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy	08/2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD	
	100% trường tiểu học và trung học cơ sở tuyển sinh lớp 1, lớp 6 trên môi trường số.	07/2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD	
3	100% các trường phổ thông triển khai cho nhà giáo sử dụng chữ ký số.	10/2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD	
III	Xây dựng trường học số				
	<i>Chuyển đổi số trong dạy và học</i>				
1	100% các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động dạy và học, hội họp trực tuyến; 80% học sinh, mỗi nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.	10/2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT	
2	Về môi trường giáo dục trực tuyến:				
2.1	Các trường phổ thông triển khai ít nhất một nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được ít nhất 80% học sinh sử dụng	10/2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT; KT	
2.2	Trung tâm dữ liệu - bài giảng điện tử của Ngành Giáo dục thị xã Đông Triều tại địa chỉ: https://e-learning.dongtrieu.edu.vn/home đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD	

TT	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	90% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của Ngành Giáo dục thị xã.				
3	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông (số bài học) được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10% ở bậc tiểu học, 20% ở bậc trung học.	12/2024	Các BPCM		
	<i>Chuyển đổi số trong quản trị trường học</i>				
4	Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số				
4.1	Đạt 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số	2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT	
4.2	Đạt 100% các trường học mầm non, phổ thông tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;	2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM	
4.3	50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.	09/2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT; KT	
IV	Xây dựng cơ sở dữ liệu				
1	Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với 100% cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng	
2	Thực hiện số hóa 30% sổ gốc cấp	12/2024	Bộ phận	Bộ phận	

TT	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	văn bản, chứng chỉ		CNTT	TCCB	
V	Phát triển nhân lực số				
1	100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.	09/2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT	
2	80% trường phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.	2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT	
3	100% người làm việc trong cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.	2024	Bộ phận CNTT; TCCB		

PHỤ LỤC II

Nhiệm vụ Chuyển đổi số Ngành giáo dục thị xã Đông Triều năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học và người học	2024	Bộ phận CNTT	Bộ phận KT
2	Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý các nhà trường, các cơ sở giáo dục; các khóa bồi dưỡng, kỹ năng số, xây dựng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, học sinh	Trước 11/2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng
3	Tập huấn quản trị, vận hành các hệ thống quản lý trực tuyến dành cho cấp MN, TH, THCS	02/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM
4	Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tham dự Hội thi Sáng tạo TTNND và Tin học trẻ	03/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM
5	Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên Phòng Giáo dục điện tử và các website của các đơn vị; tăng cường đưa tin, viết bài về các hoạt động chuyển đổi số tiêu biểu trong ngành.	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
6	Bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số trên cổng thông tin (của ngành, của cơ sở giáo dục): 02 bài/tháng	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống các phòng học/trường học thông minh trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư giai đoạn 2017-2020 thuộc Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh và hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo.	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
8	Tập huấn Kỹ năng xử lý thông tin, công tác thống kê báo cáo trên các hệ thống trực tuyến	05/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM; KT
9	Tập huấn xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra trên hệ thống eLMS	6/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM; KT
10	Tập huấn khai thác, vận hành hệ thống dữ liệu bài giảng, giáo án điện tử PGD điện tử	7/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM; KT
11	Tập huấn các mô đun trên hệ thống tài khoản tên miền @dongtrieu.edu.vn phục vụ công tác quản trị và giảng dạy	9/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM; KT
12	Tập huấn xử lý dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục các cấp MN, TH, THCS	10/2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM; KT
II	Ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số			
1	Hướng dẫn về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học của giáo viên	06/2024	Các BPCM	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
2	Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng	04/2024	Bộ phận KT	Các BPCM

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	phương thức không dùng tiền mặt.			
3	Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số; gợi ý minh chứng và thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số	04/2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
4	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng đề án thuê dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên	07/2024	Bộ phận KT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
5	Hướng dẫn sử dụng, cập nhật nội dung cổng thông tin điện tử của ngành và các cơ sở giáo dục	04/2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
6	Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	09/2024	Các BPCM	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
III	Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số			
1	Rà soát để đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số (đường truyền internet, điểm phát wifi, mạng LAN,...), trang thiết bị (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di	09/2024	Bộ phận CSVC	Các CSGD

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	động, ...) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục			
2	Khai thác hiệu quả các thiết bị của hệ thống phòng học thông minh, phòng học tương tác để triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số, đặc biệt là việc xây dựng học liệu số, dạy học và quản trị nhà trường	2024	Bộ phận CSVC, CNTT	
IV	Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học			
1	Thực hiện hiệu quả hướng dẫn tại Thông tư số 09	2024	Các BPCM	
2	Tiếp tục cập nhật, chia sẻ, sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống Trung tâm dữ liệu - bài giảng điện tử của Ngành Giáo dục thị xã Đông Triều tại địa chỉ: https://e-learning.dongtrieu.edu.vn/home , của tỉnh tại địa chỉ http://lv.quangninh.edu.vn cho hoạt động dạy và học của các cơ sở giáo dục.	2024	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD	
3	Thực hiện xây dựng dựng học liệu số của các khối lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8; sử dụng hiệu quả kho học liệu dùng chung phục vụ nhằm tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả.	05/2024	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD	
4	Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi	2024	Bộ phận CNTT	Các BPCM
5	Triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số, triển khai mô hình dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp	09/2024	Các BPCM, CNTT	
6	Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích các cơ sở có đủ điều kiện đăng ký thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	09/2024	Các BPCM, CNTT	Các CSGD

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến	10/2024	Các BPCM, CNTT	Bộ phận TCCB
8	Tiếp tục rà soát và đề xuất đầu tư mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng mô hình phòng studio một cách linh hoạt phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến	8/2024	Bộ phận CSVC, CNTT	Các CSGD
9	Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Giảng dạy tin học, rèn luyện kỹ năng số cho học sinh phổ thông để hình thành thói quen số, năng lực số, văn hóa số, ... Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai	10/2024	Các BPCM, CNTT	Các CSGD
V	Triển khai hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục			
1	Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ https://csdl.moet.gov.vn	06/2024	Các BPCM	CNTT, Các CSGD
2	Khai thác sử dụng các chức năng được xây	2024	Bộ phận	Các bộ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	dựng thành các phân hệ trên phần mềm Quản lý trường học trực tuyến: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện để phục vụ công tác quản lý của đơn vị		CNTT	phận thuộc Phòng; các CSGD
3	Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử	2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT
VI	Triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục			
1	Phối hợp tổ chức tập huấn và triển khai phần mềm Quản lý văn bản tại địa chỉ http://congchuc.quangninh.gov.vn tới tất cả các cơ sở giáo dục trong thị xã; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt trong toàn ngành và các cơ quan quản lý nhà nước; tiếp tục sử dụng, phát huy ưu điểm của hệ thống email tên miền @dongtrieu.edu.vn; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
2	Hướng dẫn các đơn vị liên hệ với Ban Cơ yếu chính phủ đề nghị cấp, đổi chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên có nhu cầu và thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên toàn ngành.	2024	Bộ phận CNTT	
3	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.	2024	Bộ phận CNTT	
4	Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: (1)	2024	Bộ phận CNTT, KT	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	Dịch vụ chuyển trường cho học sinh cấp THCS; (2) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.			
VII	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng			
1	Lập, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của các Hệ thống thông tin (Hệ thống mạng LAN nội bộ, các trang thông tin và website của đơn vị trực thuộc) trong toàn ngành theo quy định.	2024	Bộ phận CNTT, CSVC	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
2	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của ngành và các cơ sở giáo dục; tiến tới quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. Triển khai các giải pháp kỹ thuật cần thiết đối với hệ thống mạng, hệ thống máy tính, trang thông tin điện tử và hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định	2024	Bộ phận CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
VII I	Phát triển nguồn nhân lực			

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Triển khai chuẩn kỹ năng số, khung năng lực số cho giáo viên và học sinh; tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh.	2024	Bộ phận TCCB, CNTT	Các bộ phận thuộc Phòng; các CSGD
2	Triển khai giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục; phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp thông qua hình thức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số	2024	Các BPCM	Bộ phận CNTT
3	Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong nước, đẩy mạnh hợp tác với Trường Đại học Hạ Long, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của thị xã.	2024	Bộ phận TCCB, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
4	Thành lập Tổ giúp việc chuyển đổi số Ngành giáo dục và Đào tạo thị xã	03/2024	Bộ phận CNTT	